

Biểu số 01

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, HUYỆN IA H'DRAI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / / 2021 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đvt: Triệu đồng

| STT   | Nguồn vốn                                                                                                                                                                                                                                              | Tỉnh giao | Kế hoạch năm đầu tư công năm 2022 |         |          | Ghi chú                  |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------|---------|----------|--------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng số   | Huyện giao                        |         |          |                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                        |           | Tổng số                           |         |          |                          |
|       |                                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                   | Tổng số | Trong đó |                          |
| I     | CÁC NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG                                                                                                                                                                                                               | 18,062    | 18,062                            | 18,062  | 18,062   |                          |
| 1     | Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg                                                                                                                                                                             | 11,056    | 11,056                            | 11,056  | 11,056   |                          |
| 1.1   | Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh                                                                                                                                                          | 5,926     | 5,926                             | 5,926   | 5,926    |                          |
| 1.2   | Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)                                                                                                                                                                           | 2,630     | 2,630                             | 2,630   | 2,630    |                          |
| 1.3   | Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách                                                                                                                                                                                                         | 2,500     | 2,500                             | 2,500   | 2,500    |                          |
| 2     | Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối                                                                                                                                                                                            | 6,136     | 6,136                             | 6,136   | 6,136    |                          |
| 1.2.1 | Phân cấp ngân sách các xã được hưởng                                                                                                                                                                                                                   |           | 500                               | 500     | 500      | Chi tiết tại biểu mẫu 03 |
| 1.2.2 | Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng                                                                                                                                                                                                                |           | 5,636                             | 5,636   | 5,636    |                          |
| -     | Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên | 736       | 736                               | 736     | 736      |                          |
| -     | Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai                                                                                                                                                                           | 1,000     | 1,000                             | 1,000   | 1,000    |                          |
| -     | Chi nhiệm vụ quy hoạch                                                                                                                                                                                                                                 |           | 500                               | 500     | 500      |                          |
| -     | Chi đầu tư các dự án                                                                                                                                                                                                                                   |           | 3,400                             | 3,400   | 3,400    |                          |
| 3     | Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)                                                                                                                                       | 870       | 870                               | 870     | 870      |                          |

Biểu số 02

CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN PHÂN CẤP ĐẦU TƯ NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / / 2021 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

| TT  | Nguồn vốn/Danh mục dự án                                                                      | Chủ đầu tư,<br>Đơn vị thực<br>hiện | Địa điểm<br>thực hiện | Thời gian<br>thực hiện | Kế hoạch đầu tư công năm 2022            |                    |             |                                      |             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|--------------------------------------|-------------|---------|
|     |                                                                                               |                                    |                       |                        | Quyết định đầu tư                        |                    |             | Kế hoạch năm 2022                    |             |         |
|     |                                                                                               |                                    |                       |                        | Số, ngày                                 | Tổng mức<br>đầu tư | Tr.đó: NSDP | Tổng số (tất<br>cả các nguồn<br>vốn) | Tr.đó: NSDP |         |
|     | Tổng Cộng (I+II+III)                                                                          |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 18,062                               | 18,062      |         |
| I   | Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg                    |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 11,056                               | 11,056      |         |
| 1   | Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 5,926                                | 5,926       |         |
| 1.2 | Thực hiện dự án                                                                               |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 5,926                                | 5,926       |         |
| a   | Dự án khởi công mới năm 2022                                                                  |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 5,926                                | 5,926       |         |
| -   | Sửa chữa trụ sở Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai                                     | BQL<br>ĐT&XD                       | Xã Ia Toi             | 2021-2025              | Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 | 4,500              | 4,500       | 1,000                                | 1,000       |         |
| -   | Công trình Đường ĐĐT27 (N40-N53).                                                             | BQL<br>ĐT&XD                       | Xã Ia Toi             | 2021-2025              | Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 | 5,388              | 5,388       | 2,108                                | 2,108       |         |
| -   | Công trình Đường ĐĐT30 (N52-N54)                                                              | BQL<br>ĐT&XD                       | Xã Ia Toi             | 2021-2025              | Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 | 3,808              | 3,808       | 2,818                                | 2,818       |         |
| 2   | Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới ( <i>Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT</i> )         |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 2,630                                | 2,630       |         |
| 2.1 | Thực hiện dự án                                                                               |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 2,630                                | 2,630       |         |
| a   | Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang                                                     |                                    |                       |                        |                                          |                    |             | 2,630                                | 2,630       |         |

| TT  | Nguồn vốn/Danh mục dự án                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời gian thực hiện |                                                |                 |             |                                |             | Ghi chú                                                                                       |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------------|-----------------|-------------|--------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                    |                     | Số, ngày                                       | Tổng mức đầu tư | Tr.đó: NSDP | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Tr.đó: NSDP |                                                                                               |
| -   | Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)                                                                                                                                                                             | BQL ĐT&XD        | Xã Ia Dom          | 2021-2025           | Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021       | 8,000           | 8,000       | 2,630                          | 2,630       |                                                                                               |
| 3   | Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách                                                                                                                                                                                                         |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 2,500                          | 2,500       |                                                                                               |
| 3.1 | Thực hiện dự án                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 2,500                          | 2,500       |                                                                                               |
| a   | Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang                                                                                                                                                                                                              |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 2,500                          | 2,500       |                                                                                               |
| +   | Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H’Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)                                                                                                                                              | BQL ĐT&XD        | Xã Ia Dom          | 2021-2025           | Quyết định số 202/QĐ-UBND huyện ngày 22/7/2021 | 11,163          | 11,163      | 2,500                          | 2,500       |                                                                                               |
| II  | Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối                                                                                                                                                                                            |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 6,136                          | 6,136       |                                                                                               |
| 1   | Phân cấp ngân sách các xã được hưởng                                                                                                                                                                                                                   |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 500                            | 500         | Chi tiết tại biểu mẫu 03                                                                      |
| 2   | Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng                                                                                                                                                                                                                |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 5,636                          | 5,636       | Chỉ thực hiện khi đã có nguồn tập trung vào ngân sách huyện, giao UBND huyện điều hành cụ thể |
| 2.1 | Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 736                            | 736         |                                                                                               |
| 2.2 | Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai                                                                                                                                                                           |                  |                    |                     |                                                |                 |             | 1,000                          | 1,000       |                                                                                               |

| TT    | Nguồn vốn/Danh mục dự án                                                                                                                               | Đơn vị thực hiện        | Địa điểm thực hiện | Thời gian thực hiện |                                                |                 |             |                                |             | Ghi chú |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------------|-----------------|-------------|--------------------------------|-------------|---------|
|       |                                                                                                                                                        |                         |                    |                     | Số, ngày                                       | Tổng mức đầu tư | Tr.đó: NSDP | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Tr.đó: NSDP |         |
| 2.3   | Chi nhiệm vụ quy hoạch                                                                                                                                 | Phòng Kinh tế & Hạ tầng |                    |                     |                                                |                 |             | 500                            | 500         |         |
| 2.4   | Chi đầu tư các dự án                                                                                                                                   |                         |                    |                     |                                                |                 |             | 3,400                          | 3,400       |         |
| 2.4.1 | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                                                        |                         |                    |                     |                                                |                 |             | 200                            | 200         |         |
| -     | Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Đal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Draí đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le                               | BQL ĐT&XD               | Huyện Ia H'Drai    | 2021-2025           | Quyết định số 411/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021  | 104,248         | 104,248     | 100                            | 100         |         |
| -     | Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi                                                                                                                    | BQL ĐT&XD               | Huyện Ia H'Drai    | 2021-2025           | Quyết định số 390/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021  | 149,882         | 149,882     | 100                            | 100         |         |
| 2.4.2 | Thực hiện Dự án                                                                                                                                        |                         |                    |                     |                                                |                 |             | 3,200                          | 3,200       |         |
| a     | Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025                                                        |                         |                    |                     |                                                |                 |             | 1,000                          | 1,000       |         |
| -     | Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi) | BQL ĐT&XD               | Huyện Ia H'Drai    | 2019                | Quyết định số 3538/UBND tỉnh ngày 29/12/2017   | 26,351          | 26,351      | 1,000                          | 1,000       |         |
| b     | Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang                                                                                                              |                         |                    |                     |                                                |                 |             | 232                            | 232         |         |
| -     | Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H’Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)                                              | BQL ĐT&XD               | Xã Ia Dom          | 2021-2025           | Quyết định số 202/QĐ-UBND huyện ngày 22/7/2021 | 11,163          | 11,163      | 109                            | 109         |         |
| -     | Công trình Đường ĐĐT37 (N7-N75)                                                                                                                        | BQL ĐT&XD               | Huyện Ia H'Drai    | 2021-2025           | Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021       | 4,967           | 4,967       | 123                            | 123         |         |

| TT  | Nguồn vốn/Danh mục dự án                                                                                         | Đơn vị thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời gian thực hiện |                                           |                 |             |                                |             | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|---------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------|--------------------------------|-------------|---------|
|     |                                                                                                                  |                  |                    |                     | Số, ngày                                  | Tổng mức đầu tư | Tr.đó: NSDP | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Tr.đó: NSDP |         |
| c   | Dự án khởi công mới năm 2022                                                                                     |                  |                    |                     |                                           |                 |             | 1,968                          | 1,968       |         |
| -   | Bãi rác tập trung (Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ)                                                    | BQLĐT&XD         | Huyện Ia H'Drai    | 2022-2025           | Quyết định số 299a/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 | 1,292           | 1,292       | 1,000                          | 1,000       |         |
| -   | Công trình Đường ĐĐT30 (N52-N54)                                                                                 | BQLĐT&XD         | Huyện Ia H'Drai    | 2022-2025           | Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021  | 3,808           | 3,808       | 611                            | 611         |         |
| -   | Công trình Đường ĐĐT32 (N55-N58)                                                                                 | BQLĐT&XD         | Huyện Ia H'Drai    | 2022-2025           | Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021  | 4,842           | 4,842       | 357                            | 357         |         |
| III | Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới) |                  |                    |                     |                                           |                 |             | 870                            | 870         |         |
| 1   | Thực hiện dự án                                                                                                  |                  |                    |                     |                                           |                 |             | 870                            | 870         |         |
| a   | Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang                                                                        |                  |                    |                     |                                           |                 |             | 870                            | 870         |         |
| -   | Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hạng mục phụ trợ khác)                                              | BQLĐT&XD         | Xã Ia Toi          | 2021-2025           |                                           | 4,340           | 4,340       | 870                            | 870         |         |

**Ghi chú:** (\*) Là số dự kiến phân bổ chi tiết. Hội đồng nhân dân huyện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện phân bổ chi tiết khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

**Biểu số 03**

**PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CHO CÁC XÃ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / / 2021 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT            | Đơn vị    | Tổng số    | Nguồn vốn <i>(Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối)</i> | Ghi chú |
|----------------|-----------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>Tổng số</b> |           | <b>500</b> | <b>500</b>                                                                     |         |
| 1              | Xã Ia Toi | 500        | 500                                                                            |         |